

Bản án số: 433/2026/HS-PT

Ngày: 17-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán:

Bà Mai Trần Cảnh

Ông Hoàng Bích Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đình Đông Quân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 17/6/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 354/2026/TLPT-HS ngày 11/5/2026 với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Minh T, sinh năm: 1979, tại Thành phố Hà Nội; số căn cước công dân: 001179018765; đăng ký thường trú: tổ F T, phường Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Phạm Thị L; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: ngày 23/02/2024, bị Cục Q - Bộ C2 xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định pháp luật” (đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến

kháng cáo: không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/7/2023, bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng hộ chiếu số E00370544 để xuất cảnh sang Campuchia, trong thời gian lưu trú ở Campuchia bị cáo bị mất cuốn hộ chiếu. Đến ngày 09/7/2023, bị cáo thuê một người không rõ lai lịch chở đến khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Sau đó, bị cáo trình báo mất hộ chiếu và đề nghị cấp lại hộ chiếu mới thì bị Cục Q - Bộ C2 phát hiện hành vi nhập cảnh trái phép, nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định pháp luật” bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt là 4.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành đóng phạt theo quyết định xử phạt nêu trên và được cấp lại hộ chiếu mới số E01383035.

Đến ngày 21/3/2024, bị cáo sử dụng hộ chiếu số E01383035 làm thủ tục xuất cảnh sang lại Campuchia làm thuê và tiếp tục mất hộ chiếu, nhưng bị cáo không đến cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Campuchia trình báo. Ngày 02/4/2024, bị cáo thuê một người không rõ lai lịch chở đến gần khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia để tự nhập cảnh trái phép về Việt Nam bằng đường tiểu ngạch, tự đi bộ qua đường mòn về lãnh thổ Việt Nam. Ngày 14/12/2024, bị cáo nộp hồ sơ xin cấp lại hộ chiếu E01383035 trên Cổng Dịch vụ công của Cục Q - Bộ C2 thì bị phát hiện là bị cáo có thông tin xuất cảnh, nhưng không có thông tin nhập cảnh.

Đối với người đàn ông thực hiện hành vi tổ chức cho Nguyễn Minh Thu nhập C về Việt Nam trái phép, do không có lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Minh T đã nhận tội và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/3/2026, bị cáo Nguyễn Minh T đã có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh T trình bày hoàn cảnh gia đình: là mẹ đơn thân nuôi 3 con nhỏ suốt 10 năm nay; cha chết sớm, mẹ nằm viện điều trị bệnh tâm thần nhiều năm nay; gia đình có công với cách mạng xin được phạt tiền hoặc hưởng án treo để có cơ hội chăm sóc con cái và người thân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh” theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm một số tài liệu, chứng cứ mới là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy mức án 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19/3/2026 Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án, ngày 24/3/2026 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận, từ tháng 7/2023 đến tháng 4/2024, bị cáo Nguyễn Minh T đã hai lần nhập cảnh trái phép về Việt Nam:

Lần thứ nhất: sau khi làm mất hộ chiếu tại Campuchia, ngày 09/7/2023 bị cáo thuê xe ôm chở đến khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia để nhập cảnh

trái phép về Việt Nam qua lối mòn tại biên giới và đã bị Cục Q - Bộ C2 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định pháp luật” vào ngày 23/02/2024.

Lần thứ hai: sau khi được cấp lại hộ chiếu mới vào ngày 28/02/2024, bị cáo tiếp tục sang Campuchia và làm mất hộ chiếu, đến ngày 02/4/2024, bị cáo thuê xe ôm chở bị cáo đi từ chợ Đ đến khu vực biên giới Campuchia - Việt Nam và tự đi bộ qua bên phía lãnh thổ Việt Nam. Hành vi bị phát hiện vào ngày 14/12/2024 khi bị cáo nộp hồ sơ xin cấp lại hộ chiếu.

[3] Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh” theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp một số tài liệu chứng cứ thể hiện có ông ngoại (ông Phạm Văn A) là Liệt sĩ cách mạng (theo Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ số TQGC AM 989^c ngày 05/9/2014, hồ sơ số 15008/HN do Sở Lao động , Thương binh và Xã hội Thành phố H cấp); bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có 03 con trong đó con nhỏ nhất sinh năm 2014 còn đang đi học. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

- Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khả năng tự cải tạo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tiền để thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự; đồng thời, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, chăm sóc con cái, giảm bớt gánh nặng cho xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt chính. Đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025),

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 135/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 347; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, về tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS – CA.TP.HCM; (1)
- CQ CSĐT – CA. TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (2)
- THADS TPHCM; (1)
- TAND khu vực 1; (1)
- VKSND khu vực 1; (1)
- Phòng THADS khu vực 1; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: THS, hồ sơ. (25) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại